

Triệt Đê Ly Khai Chủ Nghĩa Marx-Lenin và San Bằng Huyền Thoại Hồ Chí Minh để Cứu Nước

Nguyễn Cao Quyền

Chủ nghĩa cộng sản hứa hẹn với nhân loại một tương lai huy hoàng nhưng hứa hẹn này đã bị thực tế phủ nhận. Marx đã khổ công phê phán chủ nghĩa Tư Bản nhưng khi nói về chủ nghĩa Cộng Sản thì cách tiếp cận của ông lại mang sắc thái một lời tiên tri phỏng đoán. Nội dung những lời thuyết giảng của ông không được chứng nhận qua thời gian. Trong những nước mà cách mạng vô sản thành công, trái với sự răn dạy của Marx, thì điều gì đã xảy ra? Thiên đường cộng sản chưa bao giờ xuất hiện trong khi cảnh nghèo đói cứ tiếp tục tồn tại hết năm này qua năm khác. Đây là chưa kể sự hành hạ thiếu nhân đạo của những chế độ độc tài vô trách nhiệm, tham nhũng và tham quyền cố vị như mọi người đều đã thấy.



Sự sụp đổ của Liên Xô đầu thập niên 1990 đã kéo theo sự ra đi hàng loạt của hầu hết các chế độ độc tài khác trên thế giới. Sơ xuất lớn nhất của Marx là đã coi thường và miệt thị kinh tế Tư Bản. Thực tế cho thấy quyền tư hữu và kinh tế thị trường tự do có một sức mạnh và một tính năng động vượt xa trí tưởng tượng và tầm hiểu biết của nhà tiên tri cộng sản. Giấc mơ “*hàng hóa chảy ra như suối*” hiện đang là thực tế hàng ngày trong các xã hội Tư Bản, không cần phải chứng minh. Vậy thì còn lý do gì nữa để không rút khỏi với chủ nghĩa Marx, chủ nghĩa Lenin và san bằng huyền thoại Hồ Chí Minh, hầu nhanh chóng hội nhập vào cộng đồng của nhân loại văn minh.

Đây không phải là lần đầu tiên lời kêu gọi này được đưa ra. Nhưng lần này lời kêu gọi thống thiết đó nó vẫn cần được nhắc lại, vì tổ quốc đang trong cơn nguy biến. Không có sức mạnh của toàn dân thì không thể nào cứu nguy đất nước, khi giặc đã bắt đầu xâm lấn lãnh hải và lãnh thổ của nước ta.

Chủ nghĩa Marx đã lui vào lịch sử

Đó là sự thật, nhưng nếu ai chưa chưa đủ lòng tin thì xin đọc những dòng viết tiếp theo. Năm 1941, Marx bị chính quyền Đức theo dõi vì những bài viết chống đối nhà nước. Ông đem gia đình qua Pháp và cư trú tại thủ đô Paris. Tại đây, ông gặp F. Engels. Hai người làm quen nhau, ý hợp tâm đầu và từ đó cộng tác thân mật với nhau trong nhiều hoạt động cách mạng.

Chủ nghĩa Tư Bản xuất hiện vào đầu thế kỷ 17 tại Âu Châu. Hồi đó sự phát minh ra máy dệt rèm hoa đã gây nên một làn sóng bạo động của công nhân tại Đức. Bước sang thế kỷ 19, ở Anh vẫn còn nổ ra những phong trào phá hoại máy móc với quy mô lớn. Khảo sát khu công nghiệp Manchester ở Anh vào năm 1844 Engels, lúc đó mới 24 tuổi, cũng phản đối việc đưa máy móc vào sản xuất. Ông viết tác phẩm “*The condition Of The Working Class In England*” xuất Bản năm 1845. Hồi đó, khu công nghiệp *Manchester* mới chấp chững đi vào mô hình phát triển *Tư Bản*.

Năm 1848, sau khi viết và cho công bố bản *Tuyên Ngôn Của Đảng Cộng Sản*, Marx và gia đình phải bỏ Pháp chạy sang Anh lánh nạn vì bị truy lùng. Lúc đó, Marx mới 30 tuổi. Trong khu vực *Soho* buồn tẻ của thủ đô Luân Đôn, ông sống đau yếu và thiếu thốn với sự trợ cấp của Engels. Ông bắt đầu viết sách. Quyển *Tư Bản Luận số I* (*Das Capital I*) được viết căn cứ trên cuốn “*The Condition Of The Working Class In England*” của Engels. Tác phẩm này của Marx được coi như thánh kinh của giai cấp lao động, chỉ tiếc rằng hiện tượng *Tư Bản Manchester* lúc đó còn quá sơ khai nên công trình phân tích của Marx được đánh giá như hơi vôi vữa. Thật vậy, những lời tiên đoán tự cho là khoa học liên quan đến *giai đoạn quá độ, thế giới đại đồng, sự tiêu vong của nhà nước*... đã không được thực tế chứng nghiệm và chỉ có giá trị như những lời tiên tri bói toán.

Năm 1866, nghĩa là 18 năm sau khi *Tuyên Ngôn Đảng Cộng Sản* được công bố, khủng hoảng kinh tế thế giới bùng nổ. Sau khi khủng hoảng này chấm dứt, chủ nghĩa Tư Bản đã tự điều chỉnh bằng một sáng tạo mang tính lịch sử. Đó là sự ra đời của *Công Ty Cổ Phần* và *Ngân Hàng Đầu Tư Quy Mô Lớn*. Với sự sáng tạo này, vốn của xí nghiệp không còn dựa vào tiết kiệm và dự trữ của một số nhà tư bản nữa mà dựa vào tiền dự trữ của toàn xã hội. Như vậy, quyền sở hữu được tách rời khỏi quyền quản lý xí nghiệp. Việc tách rời này là một

cuộc cách mạng tạo khả năng “*quá độ hòa bình*” sang một chế độ mới. Với *Công Ty Cổ Phần* Marx đã thấy xuất hiện nhân tố “*xã hội chủ nghĩa*” từ sự phát triển của chủ nghĩa *Tư Bản*.

Hai mươi năm, sau khi bản Tuyên Ngôn Cộng Sản ra đời (1848), Marx đã tìm thấy “*bước quá độ hòa bình*” này. Trong tập III *Tư Bản Luận*, ông đã sửa chữa kết luận của tập I *Tư Bản Luận* và nói rằng không cần phải làm nổ tung cái vỏ ngoài của *chủ nghĩa Tư Bản* nữa. Những gì ông đã nói về *Tư Bản Manchester* cũng hoàn toàn bị xóa bỏ. Khi Marx yêu cầu Darwin viết đề tựa cho cuốn *Tư Bản* lần đầu tiên, ông đã bị Darwin từ chối. Những cuốn *Tư Bản Luận* tiếp theo, do Engels xuất bản sau khi ông chết (1883) không có mấy ai đọc, trừ một vài nhà nghiên cứu.

Chính Marx cũng nhìn nhận sự phá sản của chủ thuyết *cách mạng vô sản* của mình. Năm 1872 sau khi *Quốc Tế I* tan vỡ ông gửi thông điệp cho phân bộ *Hoà Lan* nói : “*Tại những nước như Mỹ và Anh, người lao động có thể đạt tới mục tiêu của mình bằng những phương tiện ôn hòa*”. Vào năm trước khi chết, có lần ông đã xác nhận: “*Điều chắc chắn, tôi không phải là người Marxist*”. Ngày 6/3/1895, không đầy 5 tháng trước khi qua đời, trong lời nói đầu viết cho tác phẩm “*The Class Struggle In France- Đấu Tranh Giai Cấp Ở Pháp*” của Marx, Engels cũng sửa lại toàn bộ chủ nghĩa Marx và nhấn với hậu thế rằng “*Phương pháp đấu tranh năm 1848 nay đã lỗi thời về mọi mặt*”.

Như vậy trong các tác phẩm của Marx và Engels có hai con đường “*xã hội chủ nghĩa*” : *xã hội chủ nghĩa bạo lực* và *xã hội chủ nghĩa dân chủ*. Tuyên Ngôn Của Đảng Cộng Sản và Quyển I *Tư Bản Luận* là căn cứ lý luận của Chủ Nghĩa Xã Hội Bạo Lực. *Tập III Tư Bản Luận* và *Lời Nói Đầu* do Engels viết cho cuốn *Đấu Tranh Giai Cấp Ở Pháp* là cơ sở lý luận của chủ nghĩa Dân Chủ Xã Hội.

Chủ Nghĩa Xã Hội Bạo Lực hứa hẹn với nhân loại một tương lai huy hoàng nhưng hứa hẹn đó đã bị thực tế phủ nhận. Cuộc thí nghiệm Cộng Sản như vậy là đã chấm dứt. Hệ thống chính trị độc tài, có lúc từng kiểm soát một phần ba nhân loại đã thực sự tan rã. Không có lý do thực tế nào để tin rằng trong tương lai nó còn có thể xuất hiện trở lại.

Chủ nghĩa Marx Lenin đã hoàn toàn phá sản



Điều cần phải nói ngay trước khi đi sâu vào việc phân tích thứ hai là : Lenin đã dấu nhẹm không cho ai biết việc Marx đã khám phá ra bước “*quá độ hoà bình*” và như vậy hẳn đã nhập cảng nguyên con vào nước Nga phần lý thuyết Mác Xít lỗi thời mà cả Marx lẫn Engels đều chối bỏ lúc về già. *Chủ nghĩa Marx-Lenin* là một ứng dụng của *chủ nghĩa Marx bạo lực* vào thực tế do Lenin khai triển. Công thức này đã mang lại thắng lợi cho cuộc cướp chính quyền Nga tháng 10 năm 1917 và trở thành nền tảng ý thức hệ của phong trào cộng sản thế giới với trung tâm là Liên Xô.

Thế Kỷ 20, thuật ngữ *Marxism-Leninism* được ưa chuộng không chỉ trong sinh hoạt của Đệ Tam Quốc Tế mà còn cả trong nội bộ các Đảng Cộng Sản nhỏ trên khắp thế giới. Tại sao ? Vì *chủ nghĩa Marx-Lenin* đã đưa ra mẫu hình chung cho mọi cuộc *cách mạng vô sản* cướp chính quyền tại “*Thế Giới Thứ Ba*” cũng như tại một vài nơi khác. Nó chú trọng vào thực tế hơn là vào lý thuyết nên rất cần thiết cho việc huấn luyện và đào tạo đảng viên. Với khả năng nhạy bén hiếm có về chính trị, Lenin nhận ra ngay bản chất tàn bạo của chủ nghĩa Marx. Đây là con đường từ lâu y tìm kiếm. Cho nên y chỉ cần thêm vào đó một cơ chế chính trị để biến tư tưởng thành hiện thực. Với niềm tin đó *chủ nghĩa Marx-Lenin* xuất hiện. Nó trở thành công cụ để cướp giữ chính quyền của một nhóm người ham danh và tham lợi.

Lenin sinh trưởng ở Nga, một nước mà từ ngàn xưa chỉ có những chế độ chính trị cực kỳ tàn bạo. Bạo lực là nền tảng của nước này và *Lenin* thấm nhuần văn hóa ấy. Trong cuộc đời hoạt động lúc chưa nắm chính quyền *Lenin* chịu ảnh hưởng của hai người: *Louis Auguste Blanqui* và *Sergey Genadievich Nechayev*.

- *Louis Auguste Blanqui* (1805-1881) là người lãnh đạo một tổ chức bí mật tại Pháp thuộc phe Cách Mạng Bạo Lực trong Quốc Tế I và là chỉ huy quân sự của Công Xã Paris. Nội dung của chủ nghĩa *Blanqui* là : “*phải tin chắc, bất kể sự phát triển sức sản xuất ở trình độ nào, chỉ cần dựa vào bạo lực là*

có thể tạo ra một thế giới mới không có bóc lột, không có áp bức". Lenin đã tiếp thu giáo huấn bạo lực này từ rất sớm.

- *Sergey Genadievich Nechayev (1847-1881) là một người Nga theo chủ nghĩa "vô chính phủ". Y cầm đầu một nhóm nhỏ gồm khoảng 200 sinh viên tại đại học St Petersburg và bị giam trong tù cho đến khi chết lúc mới 35 tuổi vì giết một người bạn. Kinh bản bạo lực của Nechayev là sách gối đầu giường của Lenin.*



Lenin đã dùng chủ nghĩa Marx lỗi thời để lừa bịp dân chúng, phối hợp với chủ nghĩa bạo lực khởi loạn của Blanqui-Nechayev để giết người hàng loạt và cướp đoạt chính quyền. Đó là nội dung và bản chất đích thực của chủ nghĩa Marx-Lenin.

Người Nga có truyền thống đế quốc từ lâu đời. Tham vọng thống trị thế giới từ thời Sa Hoàng Ivan Đệ Tam (1440-1503) và dưới thời Lenin không chỉ gần giống nhau mà in hệt nhau. Cái gọi là Chủ Nghĩa Marx-Lenin đã phục vụ đắc lực cho tham vọng đế quốc giấu mặt của Liên Xô. Khi Lenin thiết kế "chiến thuật tạo phản" (hay kỹ thuật khởi loạn) không phải chỉ để lật đổ Sa Hoàng mà còn để chiến thắng kẻ thù và nói rộng thế lực trên toàn thế giới. Marx và Engels không phải là những người chủ trương đế quốc.

Chính Lenin và Stalin đã kết hợp mộng xâm chiếm thế giới từ xưa của nước Nga với học thuyết của Marx để thiết kế những chiến thuật cùng mưu lược khởi loạn dùng làm nội dung của kinh bản giáo lý để xây dựng một đế quốc chuyên chính.

Nhưng đế quốc Liên Xô ngày nay đã tan rã. Bộ phận tàn dư của nó giờ đây chỉ còn Trung Quốc, Việt Nam, Bắc Triều Tiên và Cuba. Trung Quốc dẫn đầu nhóm tàn dư đó vẫn còn tư tưởng hâm nóng và nói rộng "Chủ Nghĩa Địa Phương Xô Viết" (Provincialism Soviétique) có từ thời Khrushchev để giữ vững vị trí của mình. Nếu trong dĩ vãng các chính quyền cộng sản đã cam tâm "ăn thịt" con dân của họ để chiếm chính quyền và cai trị thì ngày nay họ vẫn tiếp tục dùng sức mạnh nước lớn để "ăn thịt" lẫn nhau ngõ hầu tồn tại và phát triển. Việt Nam, vì tiếp giáp với Trung Quốc tại biên giới phía Nam và kiểm soát khoảng 3000 cây số Biển Đông, hiện đang là điểm nhắm đầu tiên trong ý đồ bá quyền khu vực của Bắc Kinh..

Tham vọng nước lớn của Bắc Kinh

Sau ba thập kỷ hiện đại hóa và phát triển Trung Quốc bước vào Thế Kỷ 21 với một tinh thần tự tin. Trung Quốc hiện đã trở thành một quốc gia có bom nguyên tử và có chỗ ngồi "vế trên" trong Liên Hiệp Quốc. Tuy chưa hẳn là một cường quốc như tỉ số phát triển giờ đây của Trung Quốc đang ở vào vị thế lớn nhất hoàn cầu. Trung Quốc đang đi vào một thời kỳ phát triển mới. Mục tiêu của thời kỳ này là phát triển hài hòa và phương tiện để đạt mục tiêu đó là "chủ nghĩa dân chủ xã hội". Tuy Bắc Kinh đang quan tâm khảo sát sự thực hành "dân chủ xã hội" ở Âu Châu nhưng nhóm lãnh đạo Trung Nam Hải vẫn tiếp tục thám hiểm xem có cách nào để một đảng chính trị có thể đại diện cho những quyền lợi chính trị và kinh tế khác nhau.

Bắc Kinh đang tiến hành chiến lược dài hạn nói trên bằng chính sách "ba vượt thoát":

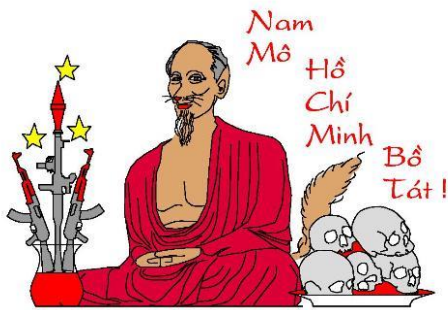
- *thứ nhất, vượt thoát mẫu hình kỹ nghệ hóa cổ điển để đi theo mẫu hình kỹ nghệ hóa hiện đại ;*
- *thứ hai, vượt thoát tham vọng lỗi thời muốn trở thành bá chủ hoàn cầu;*
- *thứ ba, vượt thoát lối cai trị cổ hủ của dĩ vãng để thay thế bằng lối cai trị mới hài hòa và nhân đạo.*

Nhìn vào toan tính và thái độ của Trung Quốc hiện nay ta thấy *triển vọng* và *thực tế* dường như không phát triển song hành. Mặc dầu Hồ Cẩm Đào và một số lãnh tụ Trung Nam Hải muốn vượt thoát khỏi tham vọng lỗi thời trở thành siêu cường bá chủ thiên hạ nhưng trong thực tế thì niềm *tự tôn Đại Hán* của dân tộc vẫn còn đó và di huấn trả thù Tây Phương của Mao Trạch Đông vẫn tồn tại như một mệnh lệnh. Sau khi lên ngôi chúa tể Mao Trạch Đông nhận định là các nước Phương Tây và Nhật Bản đã chiếm đoạt của Trung Quốc hàng trăm ngàn dặm vuông lãnh thổ và hàng tá nhượng địa. Mao thề phục hận để lấy lại tất cả những gì đã mất. Mao chú trọng đầu tiên đến Biển Đông và nói với các tướng lãnh: "*Bắt đầu từ lúc này Thái Bình Dương không còn an bình nữa và chỉ trở lại an bình khi nào chúng ta làm chủ vùng này*".

Bản đồ Trung Quốc được Mao vẽ lại với sự nói rộng tùy tiện sang tứ phía. Bản đồ này bao gồm tất cả vùng Đông Nam Á , trong đó có Việt Nam, là những nước có biên giới tiếp giáp với Trung Quốc, những nước có căn cứ quân sự do Hoa Kỳ chiếm giữ sau Chiến Tranh Lạnh và các phần đất Nội Mông, Mãn Châu, Tân

Cương trong tay Liên Xô. Tất cả đều là những mục tiêu phải giành lại. Mao chết năm 1976, nhưng *chương trình phục hận* của Mao đang được thế hệ lãnh đạo tiếp nối tiến hành. Họ đang mở cửa ngõ tiến về phía Nam để thực hiện kế hoạch “*tìm thực*” trên bộ và “*vết dầu loang*” trên biển. *Bắc Kinh* đang giải quyết tranh chấp vùng vớí thái độ “*nước lớn*” của một đại cường khu vực.

San bằng huyền thoại Hồ Chí Minh là đòi hỏi căn bản vào lúc này



Huyền thoại là lời nói có tác dụng mê hoặc. Khi xã hội loài người phân hóa thành giai cấp thì huyền thoại chủ yếu nhằm biện chính và bảo vệ lớp người cai trị trong cuộc cạnh tranh với lớp người bị trị. Do đó có thể nói rằng tầng lớp thống trị, nhất là các chế độ độc tài, thực dân và đế quốc, thiết yếu phải tạo ra huyền thoại như một nhu cầu gắn liền với bản chất của họ. Tác dụng của huyền thoại, xuất phát từ giai cấp thống trị, là tạo *niềm tin*, một thái độ quy hàng của lý trí. Khi đã tin thì người ta coi đó là chân lý, là đương nhiên không cần thắc mắc và suy luận lồi thồi. *Niềm tin* đưa đến sự sùng bái và coi những sự không tôn trọng là xúc phạm.

Hồ Chí Minh đã qua đời gần 45 năm và hệ thống cộng sản thế giới đã tan vỡ gần 25 năm, nhưng hình ảnh của Hồ đến ngày nay vẫn còn ẩn hiện giữa thực tế và huyền thoại. Những người dễ dãi về nhận định coi ông như một nhà ái quốc của Việt Nam trong khi những người khác lại xem ông như kẻ đại phản quốc. Đối với tầm nhìn thứ hai này, Hồ Chí Minh đã đưa đất nước và đồng bào vào những cảnh khổ cực, đau đớn tột cùng để phục vụ cho Quốc Tế Cộng Sản (QTCS) và khoác lên đầu lên cổ dân tộc một nền đô hộ thứ hai, cho đến nay vẫn chưa gỡ bỏ được. Cho nên nhận dạng *con người thực và hành động* của Hồ Chí Minh không chỉ cần thiết để thấy rõ một giai đoạn lịch sử bị xuyên tạc mà còn cần thiết cho mong mỏi đưa Việt Nam ra khỏi tai ách chính trị hiện nay. Giải tòa huyền thoại Hồ Chí Minh phải là ưu tiên hàng đầu cần thực hiện.

Ở Nga, khi *Lenin* chết, *Stalin* đã làm đám tang hết sức trọng thể với các thủ tục ướp xác xây lăng tại Quảng Trường Đỏ và tôn sùng *Lenin* như một vị thánh. *Stalin* làm thế với dụng ý bắt dân Nga cũng phải tôn trọng mình như một á thánh. Ngoài ra *Stalin* còn viết sách để tự tô vẽ cho mình hình ảnh một lãnh tụ tài ba hơn cả *Lenin*. Ở Việt Nam, khi *Hồ Chí Minh* chết, các đàn em trong Đảng Cộng Sản cũng ướp xác, xây lăng, đúc tượng mang vào đền chùa cúng bái. Riêng *Hồ* cũng viết hai cuốn sách để tự tặng bốc mình với bút hiệu *Trần Dân Tiên* và *T. Lan*. Trong cuốn “*Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ Tịch*”, *Trần Dân Tiên* không chỉ tự tặng bốc mình mà còn nói xấu các nhà cách mạng yêu nước tiền bối *Phan Chu Trinh*, *Phan Bội Châu*, *Hoàng Hoa Thám*. Năm 1976, Đảng và Nhà Nước cộng sản đã công khai xác nhận *Trần Dân Tiên* là bút hiệu của *Hồ Chí Minh*. Với cuốn sách nói trên và kỹ thuật tuyên truyền lợi hại hoạt động trong một môi trường dân trí chưa cao, CSVN đã dễ dàng biến *Hồ Chí Minh* thành một vị thánh sống với *cặp mắt có hai con người*, với cuộc đời hy sinh trọn vẹn mọi lạc thú bản thân để dồn hết tâm lực cho đất nước.



Sáng ra bờ suối tối vào hang
Cháo bẻ rau măng đĩa vẫn sùng
Bàn đầu chống chèo địch sự Đảng
Cuộc đời cách mạng thật là sang

Thật ra, trong đời hoạt động chính trị của ông, Hồ đã có rất nhiều đàn bà. Thời gian ở với cụ Phan Chu Trinh tại Paris (1917-1923) Hồ có tới hai người tình nhân thầm thiết, một tên là *Bourdon*, và người thứ hai tên *Marie Briere*. Cô này vừa là đồng chí (đảng viên Đảng Xã Hội), vừa là người tình. Người vợ đầu tiên mà Hồ Chí Minh cưới năm (1926) là một phụ nữ Trung Hoa mang tên Tăng Tuyết Minh. Ăn ở với nhau được một năm thì Hồ Chí Minh bỏ vợ và không bao giờ gặp lại. Ngoài những người đàn bà nói trên Ông còn ăn nằm với *Lê Thị Tâm*, vợ của Hồ Tùng Mậu khi ông này bị bắt, *Nguyễn Thị Minh Khai*, vợ của Lê Hồng Phong khi ông này mất tự do. *Minh Khai* sinh cho ông một bé gái đặt tên là *Lê Hồng Minh*, giao cho *Dương Bạch Mai* nuôi dưỡng.

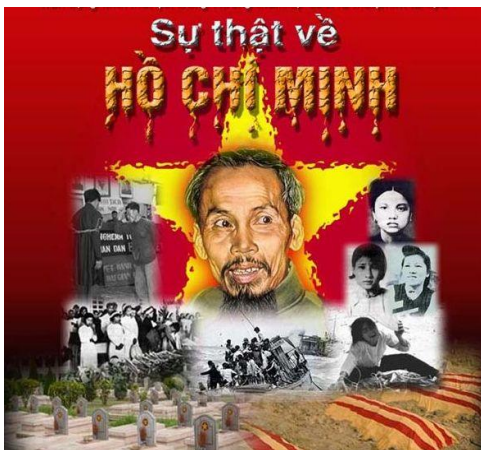
Khi về nước hoạt động, (1941) ông ăn nằm với một nữ đồng chí tên *Đỗ Thị Lạc*, và có với nhau một người con gái. Ông cũng ăn nằm với nữ cán bộ hộ lý *Nông Thị Trưng*, sinh ra *Nông Đức Mạnh*, và người đẹp sơn cước *Nông Thị Xuân*, sinh cho ông một người con trai đặt tên là *Nguyễn Tất Trung*. Năm 1957 người ta phát giác xác chết của một phụ nữ tại dốc Cổ Ngư (Hà Nội). Đưa vào bệnh viện, nhân diện là xác của cô *Xuân*. Khi phải

đối mặt với những thực tế phũ phàng như vậy, mọi người cần giác ngộ. Giác ngộ để trả lại sự thật cho lịch sử và nói rộng phạm vi chân lý.

CSVN thường kể công bằng một số luận điểm quen thuộc để đánh lạc hướng nhận định của dư luận. Hồ Chí Minh xuất ngoại không phải là để tìm đường cứu nước mà chỉ là để tìm đường sống như nhiều người khác. Số phận đã đưa ông vào con đường chính trị khi ông đến Paris và xin ở cùng với cụ Phan Chu Trinh là một người bạn của bố ông. Trong bối cảnh này, ông hoạt động trong nhóm mang tên Nguyễn Ái Quốc của các cụ Phan Chu Trinh, Phan Văn Trường, Nguyễn Thế Truyền. Rồi ông trở thành đảng viên Đảng Xã Hội Pháp, và đến năm 1920 thì chọn đi theo cộng sản. Theo cộng sản, ông Hồ đã nhắm mắt thi hành sách lược của Đệ Tam Quốc Tế (QTCS) mà không màng gì đến quyền lợi của dân tộc.

Sau khi được kết nạp làm cán bộ thừa hành ăn lương của QTCS, năm 1924, Hồ Chí Minh được phái sang Hoa Nam công tác với nhiệm vụ thành lập một số đảng cộng sản địa phương, chủ yếu là Đảng Cộng Sản Đông Dương. Từ Quảng Châu ông tìm cách xâm nhập *Tám Tâm Xã* và *Việt Nam Phục Quốc Hội* của cụ *Phan Bội Châu* để sang đoạt tổ chức này. Hành động phản bội đầu tiên là tuyên truyền chủ thuyết cộng sản để đầu độc tư tưởng các nhà yêu nước trẻ tuổi và tách họ khỏi tổ chức của cụ Phan. Hành động phản bội thứ hai là âm mưu với tên *Lâm Đức Thụ* bán cụ Phan Bội Châu cho Pháp để loại bỏ một đối thủ chính trị và lấy tiền hoạt động cho tổ chức cộng sản đang trên đà thành lập. Hành động phản bội thứ ba là qua đường giầy *Lâm Đức Thụ*, báo cho Pháp bắt những nhà cách mạng dân tộc về nước sau khi huấn luyện. Bằng ba phương cách trên Hồ Chí Minh đã triệt hạ tổ chức yêu nước chân chính của cụ Phan Bội Châu và lập nên hạt nhân cộng sản tay sai cho Đệ Tam Quốc Tế dưới cái tên là *Việt Nam Thanh Niên Cách Mạng Đồng Chí Hội*.

Năm 1938, khi được QTCS phái sang Hoa Nam lần thứ hai với nhiệm vụ chuẩn bị về nước cướp chính quyền, Hồ Chí Minh đã sang đoạt tổ chức *Việt Nam Độc Lập Đồng Minh Hội* của cụ *Hồ Học Lãm* và lợi dụng tư thế chính trị của cụ *Trương Bội Công* để huấn luyện binh sĩ, cán bộ. Với xảo thuật tuyên truyền cộng sản, ông Hồ đã làm suy yếu các lực lượng cách mạng dân tộc chân chính này.



Hành động phản dân tộc, phản cách mạng nặng nhất của Hồ Chí Minh là ký kết *Hiệp Định Sơ Bộ 6/3/1946* cho phép thực dân Pháp trở lại Việt Nam để đòi lấy một lời hứa hẹn độc lập vu vơ. Hồ Chí Minh thi hành thủ đoạn này để có thời gian triệt hạ mọi lực lượng chống đối trong nước gồm có Việt Cách, Việt Quốc, Đại Việt, Đệ Tứ Quốc Tế, các giáo phái Cao Đài, Hòa Hảo và các nhân vật chế độ cũ. Thủ đoạn này cũng nhằm tạo chính danh lãnh đạo và sự công nhận quốc tế đối với chính quyền cộng sản. Hậu quả là đã xảy ra “cuộc chiến chín năm” giữa hai loại thực dân cũ (Pháp) và mới (chi bộ Việt Nam của QTCS) và hai nền đô hộ chông chéo đã giáng xuống đầu dân tộc.

Chiến thắng Điện Biên Phủ là do chiến lược của Bắc Kinh và do tài điều động quân sĩ của tướng Trung Cộng Vi Quốc Thanh chứ không phải công lao của Võ Nguyên Giáp. Tên tuổi của *Võ Nguyên Giáp* được đưa

ra để tránh sự nhạy cảm có thể khiến Mỹ nhảy vào cuộc chiến như đã xảy ra trong chiến tranh Triều Tiên. Chính vì vậy mà khi Liên Xô, Trung Quốc, Anh Pháp quyết định ngưng chiến và chia đôi đất nước Hồ Chí Minh và Đảng CSVN đã không được tham dự và có tiếng nói trong cuộc chia cắt này. Làm như thế để không cho CSVN trở thành một lực lượng quá mạnh có thể kiểm soát toàn cõi Đông Dương.

Còn vụ dựng đầu lịch sử với Mỹ thì sự thật này phải được theo dõi trên hai bình diện quốc nội và quốc tế.

- Trên bình diện quốc nội, cuộc *Tổng Công Kịch-Tổng Khởi Nghĩa Tết Mậu Thân 1968* đã nói lên tất cả. Võ Nguyên Giáp đã “nướng” 55.000 quân trong chiến dịch hồ đồ này. Quân lực miền Nam đã đánh tan đoàn quân xâm lăng và đã làm thui chột ý chí bành trướng của Hà Nội. Hình ảnh hào hùng của các trận Quảng Trị và An Lộc là những giấc mơ hãi hùng của kẻ đi chiếm đất
- Trên bình diện quốc tế, Mỹ bỏ miền Nam Việt Nam vì thay đổi chiến lược toàn cầu. Quyết định thay đổi đã xảy ra từ khi *Thông Cáo Chung Thượng Hải* được ký kết năm 1972. Kế hoạch khai tử nền cộng

hòa miền Nam Việt Nam là miếng mồi nhử tẩm thuốc độc làm cho Liên Xô suy nhược và đi đến sụp đổ.

Có hai ý nghĩa trong cuộc chiến tranh Việt Nam. Nếu vì *độc lập dân tộc* thì đó là một cuộc chiến *chống thực dân*. Còn nếu vì muốn xây dựng chế độ cộng sản thì đó là một cuộc chiến tranh *chống tự do*. Hồ Chí Minh và Đảng Cộng Sản của ông đã lựa chọn con đường thứ hai. Con đường này đã được thực tiễn kiểm nghiệm và chứng nghiệm như là một thảm họa cho nhân loại. Đem thảm họa về cho dân tộc, Hồ Chí Minh và những người cộng sản đã có tội rất lớn đối với tổ quốc.

Giờ đây Hồ Chí Minh đã chết, nhưng Đảng Cộng Sản vẫn còn lây lắt tồn tại đi theo giặc, để hại dân hại nước. Lúc này là cơ hội cuối cùng để họ phản tỉnh và chuộc tội. Hãy trở về *đồng hành* với dân tộc, hãy chia tay với “*16 chữ vàng gian xảo*”, hãy ly khai với *chế độ toàn trị* để tạo thế mạnh “*cứu nước*” và để dân tộc có thể nhanh chóng hội nhập thế giới văn minh. *Đây vừa là lẽ phải vừa là mệnh lệnh của thời đại. /.*

NGUYỄN CAO QUYỀN

Tháng 6 năm 2014